

Số: **2806**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **01** tháng **11** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1499/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 06/6/2022 của BCĐ các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 113/TTr-SKH-KTN ngày 14/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

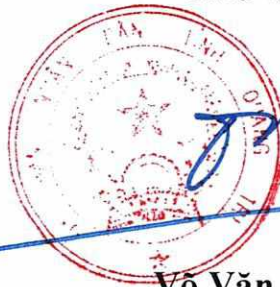
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động, thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH. 

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Về quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025**

*(Kèm theo Quyết định số **2806/QĐ-UBND** ngày **01/11/2022**
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (viết tắt là CTMTQG) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, bao gồm: CTMTQG xây dựng nông thôn mới, CTMTQG giảm nghèo bền vững, CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là UBND cấp huyện); UBND xã, phường, thị trấn (viết tắt là UBND cấp xã) trực tiếp quản lý, điều hành thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư tham gia hoặc có liên quan đến các hoạt động quản lý, điều hành thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh là các cơ quan cấp tỉnh tương ứng với bộ, cơ quan trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao chủ CTMTQG.

2. Chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần thuộc CTMTQG của tỉnh (được gọi là chủ dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc tỉnh) là các cơ quan cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được UBND tỉnh giao nhiệm vụ chủ trì quản lý một hoặc một số dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc CTMTQG.

Điều 3. Nguyên tắc trong quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG:

1. Thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025.

2. Phân công trách nhiệm, đảm bảo phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các ngành, các cấp và các địa phương có liên quan trong việc quản lý thực hiện các CTMTQG.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy định chung về lập và giao kế hoạch

1. Việc lập, phê duyệt và giao kế hoạch 05 năm, kế hoạch hằng năm thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Việc lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 5 năm được thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch CTMTQG giai đoạn 5 năm.

3. Việc lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG hằng năm của các cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh, các cơ quan cấp tỉnh và các địa phương cùng thời điểm với lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách hằng năm.

Điều 5. Lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG cấp huyện

1. Lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG 05 năm giai đoạn 2021-2025:

a) Căn cứ xây dựng kế hoạch: Theo hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; khả năng huy động nguồn vốn thực hiện các CTMTQG trên địa bàn huyện, gồm: nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh) được cấp thẩm quyền thông báo dự kiến, nguồn vốn ngân sách huyện cân đối, nguồn vốn huy động tại cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; hướng dẫn xây dựng nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ các CTMTQG; căn cứ vào tổng hợp kế hoạch thực hiện các CTMTQG của các xã.

b) Nội dung kế hoạch 05 năm của cấp huyện: Theo Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Quy trình thực hiện: UBND cấp huyện hướng dẫn lập kế hoạch đối với cấp xã và các đơn vị trực thuộc; rà soát, tổng hợp kế hoạch của cấp xã và các đơn vị trực thuộc; gửi kế hoạch thực hiện các CTMTQG 05 năm trên địa bàn huyện cho các cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh để tổng hợp; đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính.

2. Lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG hằng năm:

a) Căn cứ xây dựng kế hoạch: Kết quả thực hiện các CTMTQG năm thực hiện (bao gồm kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác); kế hoạch thực hiện các CTMTQG giai đoạn 5 năm do UBND huyện phê duyệt; nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh) được cấp thẩm quyền thông báo dự kiến, nguồn vốn ngân sách huyện cân đối, nguồn vốn huy động tại cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; hướng dẫn xây dựng nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ các CTMTQG; căn cứ vào tổng hợp kế hoạch thực hiện các CTMTQG của các xã; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Nội dung kế hoạch hằng năm cấp huyện: Theo Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Quy trình thực hiện: UBND cấp huyện hướng dẫn lập kế hoạch đối với cấp xã và các đơn vị trực thuộc; rà soát, tổng hợp kế hoạch của cấp xã và các đơn vị trực thuộc; gửi kế hoạch thực hiện các CTMTQG hằng năm trên địa bàn huyện cho các cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh để tổng hợp; đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính.

Điều 6. Lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG cấp tỉnh

1. Lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG 05 năm giai đoạn 2021-2025:

a) Căn cứ lập kế hoạch:

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ;

- Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG.

b) Nội dung kế hoạch: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Quy trình lập kế hoạch:

- Các cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp huyện lập kế hoạch theo Khoản 1 Điều 5 Quy định này, gửi cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần và Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính;

- Căn cứ đề xuất của UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan, cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh tổng hợp kế hoạch phân bổ vốn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan thẩm định phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển thực hiện từng CTMTQG giai đoạn 5 năm của cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh đề xuất; trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan thẩm định phương án phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện từng CTMTQG giai đoạn 5 năm của cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh đề xuất; trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG hằng năm:

a) Căn cứ lập kế hoạch: Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Nội dung kế hoạch: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Quy trình lập kế hoạch:

- Các cơ quan chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp huyện lập kế hoạch hằng năm theo Khoản 2 Điều 5 quy định này gửi cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính;

- Căn cứ đề xuất của UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan, cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh tổng hợp kế hoạch phân bổ vốn chi tiết đến huyện, dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc từng CTMTQG gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan thẩm định phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển thực hiện từng CTMTQG hằng năm của cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh đề xuất; trình UBND tỉnh xem xét;

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan thẩm định phương án phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện từng CTMTQG hằng năm của cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh đề xuất; trình UBND tỉnh xem xét.

Điều 7. Giao kế hoạch thực hiện các CTMTQG

1. Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển cấp tỉnh:

a) UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua kế hoạch 05 năm và hằng năm nguồn vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh chi tiết đến các huyện, sở, ban, ngành, dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc từng CTMTQG; danh mục công trình đầu tư ưu tiên thực hiện các CTMTQG (nếu có).

b) Sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch 05 năm và hằng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển 05 năm và hằng năm; các chủ CTMTQG thuộc tỉnh phối hợp với các chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần và các huyện, thị xã, thành phố hoàn chỉnh kế hoạch về mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện các CTMTQG giai đoạn 5 năm của địa phương theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, kế hoạch hằng năm theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-C để trình UBND tỉnh quyết định.

c) UBND tỉnh giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch 05 năm và hằng năm nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện từng CTMTQG cho các huyện, sở, ban, ngành cấp tỉnh (chi tiết theo dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần, danh mục công trình đầu tư ưu tiên thực hiện các CTMTQG) theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn của mỗi CTMTQG và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển cấp huyện:

a) Căn cứ quyết định giao kế hoạch 05 năm và hằng năm vốn đầu tư phát triển của UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã lựa chọn danh mục công trình, dự án đầu tư đề nghị hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách tỉnh phù hợp với số vốn được phân bổ theo từng chương trình MTQG cho địa phương, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

b) Giao UBND cấp huyện quyết định phân bổ kế hoạch 05 năm và hằng năm vốn đầu tư phát triển chi tiết theo danh mục công trình và mức vốn cho từng công trình để thực hiện. Điều kiện giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển hằng năm: Các công trình, dự án đầu tư (báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình đối với công trình áp dụng cơ chế đặc thù) phải được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt đầu tư.

3. Giao kinh phí sự nghiệp:

a) Căn cứ Nghị quyết HĐND tỉnh giao, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan chủ CTMTQG tham mưu UBND tỉnh quyết định giao dự toán chi thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thực hiện CTMTQG cho các đơn vị, địa phương thực hiện chương trình.

b) Việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp hằng năm cho các đơn vị thực hiện CTMTQG phải tuân thủ đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn của từng CTMTQG; hướng dẫn của Bộ Tài chính và các Bộ quản lý chương trình, dự án thành phần thuộc CTMTQG và Luật Ngân sách Nhà nước.

c) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và tổng mức kế hoạch vốn được UBND tỉnh giao, UBND huyện phân bổ và giao dự toán chi tiết nội dung dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thực hiện CTMTQG cho các đơn vị và UBND cấp xã thực hiện.

Điều 8. Quản lý đầu tư xây dựng

1. Thẩm quyền quyết định đầu tư:

a) Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù và các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được giao cho UBND cấp xã quản lý.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được giao cho UBND cấp huyện quản lý.

c) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng thuộc nguồn vốn các CTMTQG ngoài Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều này.

2. Cơ chế đầu tư:

a) Chủ đầu tư: Việc xác định chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

b) Lựa chọn nhà thầu xây dựng:

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thì thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ;

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng còn lại thì thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

c) Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các công trình cơ sở hạ tầng theo quy định hiện hành về giám sát đầu tư của cộng đồng.

3. Ngoài quy định tại văn bản này và quy định riêng của từng CTMTQG, việc quản lý đầu tư xây dựng công trình được thực hiện theo những quy định hiện hành của Nhà nước. Trường hợp trung ương ban hành các quy định có liên quan khác với quy định này thì áp dụng theo các quy định của trung ương.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Kiểm tra, giám sát, đánh giá các CTMTQG

1. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả: Cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh có trách nhiệm theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả theo bộ tiêu chí của từng CTMTQG.

2. Nội dung giám sát, đánh giá của các cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công thực hiện theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát tổng thể và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo việc giám sát, đánh giá không chồng chéo, trùng lặp giữa các CTMTQG và các địa phương, đơn vị được giám sát.

Điều 10. Thực hiện chế độ báo cáo

1. Các cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh thực hiện việc báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG trên hệ thống theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Các cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần, UBND các huyện báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG theo định kỳ 6 tháng và hằng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và các bộ, ngành trung ương.

3. Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình giải ngân vốn (theo danh mục công trình, dự án) được giao kế hoạch hằng năm của các CTMTQG gửi về UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tổng hợp tình hình thực hiện các CTMTQG để báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan trung ương theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp tình hình thực tế./.